

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai một số nhiệm vụ về ứng phó sự cố và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024

Căn cứ Thông tư số 12/2023/TT-BKHHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;

Thực hiện Kế hoạch số 3816/KH-UBND ngày 02/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 1238/KH-UBND ngày 21/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 3816/KH-UBND ngày 02/9/2022 của Ủy ban nhân dân về việc ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024 – 2028.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ về ứng phó sự cố và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh.

b) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, tuyên truyền kiến thức về an toàn bức xạ, huấn luyện quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, quy trình ứng phó sự cố bức xạ, phổ biến văn bản pháp luật mới cho Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh và các cơ sở an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh, qua đó, tăng khả năng chủ động, kịp thời huy động được các lực lượng, phương tiện kỹ thuật của các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố (UPSC) khi có tình huống xảy ra.

c) Từng bước thiết lập khả năng ứng phó kịp thời, có tổ chức giữa các tổ chức, cá nhân tham gia chuẩn bị và ứng phó đối với sự cố bức xạ.

d) Nâng cao năng lực, khả năng phối hợp, hỗ trợ giữa các lực lượng trong công tác UPSC trên địa bàn tỉnh cho các tổ chức, cá nhân có liên quan góp phần giảm thiểu thiệt hại do sự cố gây ra.

đ) Mua sắm một số trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh (*dựa vào danh mục thiết bị tham khảo cho ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân tại Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; Phụ lục 6 Kế hoạch số 3816/KH-UBND*).

2. Yêu cầu:

a) Nội dung tuyên truyền, đào tạo, tập huấn phải bám sát tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Các trang thiết bị phải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức đào tạo bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, tuyên truyền kiến thức về an toàn bức xạ, huấn luyện quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, quy trình ứng phó sự cố bức xạ, phổ biến văn bản pháp luật mới cho Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh và các cơ sở an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh.

2. Mua sắm thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

(Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục 1).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí thực hiện: **430.780.000 đồng** (*Bốn trăm ba mươi triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2024.

(Chi tiết tại Phụ lục 2).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1321/KH-UBND ngày 26/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai một số nhiệm vụ về ứng phó sự cố và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024.

2. Các Sở, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ huy ứng phó sự cố và các cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ có liên quan phối hợp thực hiện Kế hoạch này.

3. Ban Chỉ huy ứng phó sự cố chịu trách nhiệm triển khai, theo dõi và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch này.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với thực tế./.

Nơi nhận:

- Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ KH&CN);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ huy UPSC;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NY

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

PHỤ LỤC 1
BẢNG CHI TIẾT NHIỆM VỤ

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Tổ chức đào tạo bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, tuyên truyền kiến thức về an toàn bức xạ, huấn luyện quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, quy trình ứng phó sự cố bức xạ, phổ biến văn bản pháp luật mới cho Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh và các cơ sở an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh. - Các đơn vị hỗ trợ kỹ thuật tham gia ứng phó sự cố: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận; Trung tâm Y tế cấp huyện; các cơ sở có thiết bị bức xạ. - Đơn vị tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ và hạt nhân. 	Quý IV/2024
2	Mua sắm thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.	Sở Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ và hạt nhân. 	Quý IV/2024

PHỤ LỤC 2
DỰ TRỦ KINH PHÍ

Triển khai thực hiện một số nội dung Kế hoạch số 3816/KH-UBND ngày 02/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024
(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
<u>A</u>	Tổ chức đào tạo bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, tuyên truyền kiến thức về an toàn bức xạ, huấn luyện quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, quy trình ứng phó sự cố bức xạ, phổ biến văn bản pháp luật mới cho Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh và các cơ sở trên địa bàn tỉnh				64.280.000	
1	Chi phí thù lao giảng viên chính (4 buổi học x 1 lớp)				10.880.000	
-	<i>Chi phí thù lao giảng viên chính (4 buổi học x 1 lớp)</i>	<i>buổi</i>	<i>4</i>	<i>1.400.000</i>	<i>5.600.000</i>	<i>QĐ số 67/2021/QĐ-UBND tỉnh ngày 23/9/2021</i>
-	<i>Chi phí thù lao trợ giảng (4 buổi học x 1 lớp)</i>	<i>buổi</i>	<i>4</i>	<i>200.000</i>	<i>800.000</i>	<i>QĐ số 67/2021/QĐ-UBND tỉnh ngày 23/9/2021</i>
-	<i>Chi phí ra đề thi (chẵn + lẻ)</i>	<i>Đề</i>	<i>2</i>	<i>2.000.000</i>	<i>4.000.000</i>	<i>TT 49/2007/TTLT/BTC-BGDĐT</i>

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
-	<i>Chi phí coi thi</i>	<i>người/ ngày</i>	2	90.000	180.000	<i>TT 49/2007/TTLT/BTC-BGDDT</i>
-	<i>Chi phí chấm thi</i>	<i>người/ ngày</i>	2	150.000	300.000	<i>TT 49/2007/TTLT/BTC-BGDDT</i>
2	Chi phí khác				53.400.000	
-	<i>Chi phí thuê máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ giảng dạy chuyên môn lý thuyết và thực hành</i>	<i>Gói</i>	1	10.000.000	10.000.000	<i>Theo báo giá</i>
-	<i>Chi phí in ấn tài liệu giáo trình, bài thi, văn phòng phẩm</i>	<i>Người</i>	50	100.000	5.000.000	<i>Chi phí theo thực tế</i>
-	<i>Chi phí tổ chức trao bằng, giấy chứng nhận đào tạo, lập hồ cấp GCN thông báo về Cục An toàn bức xạ</i>	<i>Người</i>	50	500.000	25.000.000	
-	<i>Chi chi phụ cấp lưu trú của giảng viên, trợ giảng (02 người x 04 ngày)</i>	<i>Người x ngày</i>	8	200.000	1.600.000	
-	<i>Chi chi thuê nhà nghỉ, khách sạn (02 phòng x 03 đêm)</i>	<i>Phòng x ngày</i>	6	300.000	1.800.000	

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
-	<i>Chi phí vé máy bay Vietnam Airline cho giảng viên (01 người) + trợ giảng (01 người); (= 02 vé x 02 lượt (HN - ĐL - HN))</i>	<i>vé</i>	<i>4</i>	<i>2.000.000</i>	<i>8.000.000</i>	<i>Chi phí theo thực tế</i>
-	<i>Chi phí xe đưa đón Giảng viên, trợ giảng từ Đơn vị đào tạo đến sân bay Nội Bài và ngược lại (= 01 xe x 02 lượt (đi và về))</i>	<i>lượt (đi và về)</i>	<i>2</i>	<i>500.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>Chi phí theo thực tế</i>
-	<i>Chi phí xe đưa đón Giảng viên, trợ giảng từ sân bay Cam Ranh đến Tháp Chàm và ngược lại (= 01 xe x 02 lượt (đi và về))</i>	<i>lượt (đi và về)</i>	<i>2</i>	<i>500.000</i>	<i>1.000.000</i>	<i>Chi phí theo thực tế</i>
II	Mua sắm thiết bị phục vụ ứng phó sự cố				366.500.000	Theo báo giá
1	Găng tay chì	Đôi	5	4.700.000	23.500.000	
2	Kính mắt chì	Chiếc	5	4.500.000	22.500.000	
3	Tạp dề chì (áo chì)	Chiếc	5	5.000.000	25.000.000	
4	Chì túi	Túi/	10	4.800.000	48.000.000	
5	Biển cảnh báo phóng xạ (cỡ nhỏ) gắn tại vị trí các nguồn phóng xạ	Chiếc	10	1.500.000	15.000.000	
6	Kìm (kẹp) gấp nguồn phóng xạ	Chiếc	3	17.500.000	52.500.000	

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
7	Bình Chì Ứng Cứu Sự cố Nguồn phóng xạ khẩn cấp	Chiếc	1	95.000.000	95.000.000	
8	Thùng Chì Ứng Cứu Sự cố Nguồn Phóng Xạ Khẩn Cấp	Chiếc/P CS	1	85.000.000	85.000.000	
Tổng cộng					430.780.000	
<i>Bốn trăm ba mươi triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng.</i>						